

Tập 49

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang sáu mươi hai.

Đoạn này nói về Giáo Khởi Sở Nhân, trong khoa này, đại sư đã giảng rõ rất nhiều điều, nói hết sức chu đáo, căn kẽ. Đoạn trước nói về Tổng Nhân Duyên, từ đây trở đi là Biệt Nhân Duyên. Nói Tổng là nói đến nhân duyên hưng khởi của giáo pháp trong suốt một đời Thích Ca Mâu Ni Phật; Biệt là chuyên môn nói về bộ kinh này, tức là nhân duyên hưng khởi của pháp môn Niệm Phật. Nói cách khác, đối với chúng ta, điều này đặc biệt quan trọng.

Nhị biệt.

Biệt tác chuyên tựu thử kinh.

二別

別則專就此經。

(Hai là biệt nhân duyên.

Biệt tức là chuyên nói về kinh này).

Câu này nói rất rõ ràng, chuyên môn nói về bộ kinh này.

Phục hữu thập nghĩa.

復有十義。

(Lại có mười nghĩa).

Trong phần trước, tôi đã từng thưa với quý vị: Liên Trì đại sư đã chọn dùng phương thức Thập Môn Khai Khải của tông Hoa Nghiêm để chú giải bộ kinh này. Do vậy, Ngài cũng mô phỏng cách thức Thanh Lương đại sư chú giải kinh Hoa Nghiêm, luôn dùng “mười” để biểu thị pháp.

Ở đây, Ngài cũng dùng “mười”, dưới đây sẽ có mười ý nghĩa. “*Thập nghĩa*” : Trong đoạn này nêu ra tên gọi của chúng, mỗi ý nghĩa đều được giảng rõ và giải thích tường tận trong phần sau.

Nhất, đại bi mãn niệm Mật Pháp, vị tác tân lương cố.

一、大悲憫念末法，為作津梁故。

(Một là do đại bi nghĩ thương đời Mật Pháp nên làm cầu bến).

Trong ý nghĩa thứ nhất, chúng ta phải chú ý từ ngữ “*mãn niệm Mạt Pháp*” vì thời đại chúng ta đang sống chính là thời kỳ Mạt Pháp của Phật giáo. Nói cách khác, bộ kinh này nhằm thẳng vào chúng sanh thời Mạt Pháp mà nói. “*Tân lương*” là cầu bắc ở bến đò, tỷ dụ kinh này giống như một chiếc cầu để thoát lìa sanh tử, viên chứng Bồ Đề cho chúng sanh trong thời Mạt Pháp, đủ thấy tính chất trọng yếu của kinh này.

(Diễn) *Mãn niệm Mạt Pháp giả, Mạt Pháp, tắc khứ thánh thời dao.*

(演) 憫念末法者，末法，則去聖時遙。

(Diễn: “Nghĩ thương Mạt Pháp”: Mạt Pháp là xa cách thánh đã lâu).

“*Dao*” (遙) là xa xôi. Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ cho đến nay, theo cách tính toán của cổ nhân Trung Quốc thì đến nay đã là ba ngàn lẻ mười hai (3.012) năm sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ. Dẫu theo cách tính toán của người ngoại quốc thì cũng là hơn hai ngàn năm trăm năm rồi! Thời gian cách xa chúng ta hết sức lâu xa.

(Diễn) *Thánh hiền ẩn phục.*

(演) 聖賢隱伏。

(Diễn: *Thánh hiền ẩn khuất.*)

Chữ “*thánh*” chỉ kiến tánh Bồ Tát. Chúng ta thường nói Tam Hiền Thập Thánh, tức là Đẳng Địa Bồ Tát, đây là thánh nhân. Nói theo Tiểu Thừa thì Tứ Quả A La Hán mới được kể là “thánh nhân”, từ Tam Quả trở xuống đều gọi là “hiền nhân”. Những vị Bồ Tát và các đại Bồ Tát đều ẩn mất, không xuất hiện. Vì sao nhằm lúc chúng sanh đáng thương nhất, chư Phật, Bồ Tát đều chẳng xuất hiện độ chúng sanh, do đạo lý nào vậy? Quý vị phải biết: Phật, Bồ Tát chẳng có lòng riêng tư! Phật, Bồ Tát độ chúng sanh cũng chẳng biết mệt nhọc, mà cũng chẳng chán ngán, vì sao các Ngài không xuất hiện? Quý vị phải hiểu vì sao các Ngài xuất hiện, vì sao các Ngài không xuất hiện, phải hiểu đạo lý này. Khi chúng sanh ưa thích chánh pháp, Phật, Bồ Tát liền đến. Khi quý vị ưa thích tà pháp, các Ngài chẳng đến. Quả thật, trong thế gian hiện thời, quý vị giảng chánh pháp cho chúng sanh, họ rất khó tiếp nhận. Nếu quý vị bày vẽ màu mè đôi chút để gạt gẫm họ, họ sẽ hào hứng chịu bị lừa! Không có cách chi hết!

(Diễn) Tà pháp xí thịnh chi thời.

(演) 邪法熾盛之時。

(Diễn: Lúc tà pháp lừng lẫy).

Trong quá khứ, quả thật tà pháp chẳng lừng lẫy bằng hiện thời. Hiện tại, đúng là tà pháp thịnh hành quá mức. Đây chính là lúc chúng sanh đáng thương nhất, chúng ta đang sống trong thời đại này, làm thế nào để phân biệt tà và chánh? Đây là chuyện hết sức khó khăn! Kinh Lăng Nghiêm dạy chúng ta, đặc biệt là trong thời kỳ Mạt Pháp, kinh nói có năm mươi một loại ma, số lượng trong mỗi một loại đúng là nhiều như cát sông Hằng, quý vị làm thế nào để phân biệt được? Những loài ma bậc thượng và trung gần như chẳng khác gì Phật, rất khó phân biệt! Nếu quý vị không thể phân biệt, nhất định đi vào ma đạo, suốt một đời tu hành, đến cuối cùng chẳng đạt kết quả gì, quả thật rất đáng tiếc! Do vậy, nhất định phải phân biệt Phật và ma thì chúng ta mới có thể thật sự hộ trì chánh pháp của chính mình.

Nói đến chuyện “hộ pháp” trong nhà Phật, điều thứ nhất là phải hộ trì chính mình. Chẳng thể hộ trì chính mình, lẽ nào có thể hộ trì Phật pháp? Chắc chắn chẳng thể hộ trì Phật pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật được! Đầu tiên là phải hộ trì chính mình! Trong thời đại này, rất nhiều pháp môn và kinh luận bị lũ ma lợi dụng, chúng nó treo chiêu bài Phật pháp để phá hoại Phật pháp. Chuyện này không có cách gì nói cặn kẽ được. Nếu nói cặn kẽ, đúng là nói mãi chẳng hết! Chính chúng ta phải có năng lực phân biệt. Không thể phân biệt thì làm thế nào đây? Quý vị phải vững giữ pháp môn Tịnh Độ. Trong phần trước, tôi đã thưa cùng quý vị: Nhất tâm trì danh là được rồi, tuyệt đối là chánh pháp, chú trọng nơi nhất tâm, tuyệt đối chẳng bị những thứ tri kiến khác lay động. Trong một đời này, ta giữ vững chủ ý, nhất tâm chấp trì danh hiệu cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị nhất định sẽ thành công trong một đời này.

Pháp sư Quảng Khâm niệm Phật ra đi, Ngài nhất tâm trì danh. Tôi nghe người ta nói: Khi lâm chung, lão nhân gia lớn tiếng bảo đại chúng niệm Phật. Ngài nói: “*A Di Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, Di Lặc Bồ Tát đều đã đến*”, bảo mọi người mau chóng quỳ xuống đất đánh lễ nghênh tiếp, lớn tiếng niệm Phật. Tướng lành ấy chẳng thể nghĩ bàn; đúng như kinh đã dạy: “*Ưc Phật, niệm Phật, hiện tiền, đương lai, tất định kiến Phật*” (Nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền, tương lai, nhất định thấy Phật). Ngài đích thân thấy Tây Phương Tam Thánh và các vị thượng thiện nhân đến nghênh tiếp Ngài ra đi, điều này chẳng giả. Ngài cũng làm gương, nêu

điền hình cho chúng ta. Chúng ta muốn thành tựu thì một bộ kinh này là đủ rồi!

Nhị, đặc ư vô lượng pháp môn, xuất thắng phương tiện cố.

二、特於無量法門，出勝方便故。

(Hai, đây là phương tiện đặc biệt thù thắng nổi trội trong vô lượng pháp môn).

Pháp môn vô lượng vô biên; từ vô lượng vô biên pháp môn, chọn lấy một pháp môn thù thắng thuận tiện nhất, [đức Phật] luôn luôn nghĩ thay cho chúng ta. Do vậy, quý vị phải biết: Pháp môn này là pháp môn thù thắng nhất và thuận tiện nhất trong hết thảy pháp môn.

(Diễn) Xuất thắng phương tiện giả, chúng sanh hữu Hằng sa phiền não.

(演) 出勝方便者，眾生有恆沙煩惱。

(Diễn: “Phương tiện xuất thắng”: Chúng sanh có phiền não nhiều như cát sông Hằng).

Những pháp môn ấy do đâu mà có? Vì sao có nhiều như thế? Vì chúng sanh có quá nhiều phiền não. Những pháp môn của Phật đều nhằm đối trị phiền não của chúng sanh.

(Diễn) Phật thuyết Hằng hà pháp môn, giai phương tiện dã.

(演) 佛說恆河法門，皆方便也。

(Diễn: Đức Phật nói Hằng hà pháp môn, đều là phương tiện).

Bất luận pháp môn nào, quý vị nhất định phải nhớ pháp môn ấy là [do đức Phật] nói phương tiện, ngay cả Thiên lẫn Mật đều là nói phương tiện. Không nói ra pháp môn chân thật được vì nó chẳng thể nghĩ bàn! Lão hòa thượng Quảng Khâm lúc lâm chung nói một câu: “*Không đến, không đi, không có chuyện gì!*” Lục Tổ nói: “*Vốn chẳng có một vật*”, đó là pháp môn chân thật. Kinh Duy Ma có nói pháp môn Bất Nhị, Bất Khả Tư Nghị, đó là pháp môn chân thật. Ngôn ngữ không có cách gì diễn tả pháp môn chân thật; phàm những gì có ngôn thuyết đều là pháp phương tiện, nhưng thù thắng nhất trong các pháp phương tiện là pháp môn Niệm Phật. Vì sao nói nó là thù thắng nhất? Vì nó gần với pháp chân thật nhất. Quý vị hãy suy nghĩ: Có pháp môn nào gần với “*ngôn ngữ dứt bặt, tâm hạnh xư diệt*,”

chẳng thể nghĩ bàn” nhất hay chẳng? [Pháp môn Tịnh Độ] còn sót lại một câu A Di Đà Phật, nhưng nếu bỏ nốt câu này, [pháp môn ấy] sẽ là pháp chân thật, đủ thấy nó là pháp gần với pháp chân thật nhất, nên được gọi là pháp môn thù thắng nhất.

(Diễn) Duy thử pháp môn, phương tiện trung chi phương tiện, cố viết “thắng phương tiện”.

(演) 唯此法門，方便中之方便，故曰勝方便。

(Diễn: Chỉ có pháp môn này là phương tiện nhất trong các phương tiện, nên gọi là phương tiện thù thắng).

Pháp phương tiện thù thắng nhất!

Tam, khích dương sanh tử phàm phu, linh khởi hân yếm cố.

三、激揚生死凡夫，令起欣厭故。

(Ba là vì dấy động, cổ vũ sanh tử phàm phu, khiến họ khởi lòng ưa [Cực Lạc] chán [sanh tử]).

“*Khích*” (激) là dấy động chúng ta, “*dương*” (揚) là cổ vũ, khích lệ chúng ta, hy vọng chúng ta có thể đề cao cảnh giác trong lục đạo sanh tử luân hồi, phải phát tâm vượt thoát luân hồi.

(Diễn) Khích dương sanh tử phàm phu giả, phàm phu xuất sanh nhập tử, khoáng kiếp trầm luân, bất tri sanh tử khả yếm, Niết Bàn khả hân.

(演) 激揚生死凡夫者，凡夫出生入死，曠劫沉淪，不知生死可厭，涅槃可欣。

(Diễn: “Dấy động, cổ vũ phàm phu sanh tử”: Phàm phu ra sanh vào tử, trầm luân bao kiếp dài lâu, chẳng biết sanh tử đáng chán, Niết Bàn đáng ưa).

Sanh tử luân chuyển vĩnh viễn không ngừng nghỉ, quả thật là chuyện rất phiền phức! Chẳng biết chân tướng của sự thật thì gọi là “*tùy nghiệp lưu chuyển*” (chuyển vần theo nghiệp), thật sự đáng thương! Người giác ngộ đôi chút, biết hiện tượng này, cũng biết nó đáng sợ, nhưng có cách gì để liễu sanh tử, thoát tam giới hay chẳng? Lại cũng chẳng có cách gì. Quý vị hãy suy nghĩ: Từ cổ đến nay, bao nhiêu nhà đại học vấn, khoa

học gia, triết gia, nhà tôn giáo đều muốn giải quyết vấn đề này, nhưng không có ai làm được! Đây cũng chính là lý do vì sao đức Phật phải xuất hiện trong thế gian. Đức Phật xuất hiện trong thế gian là vì những chúng sanh ấy mà đến. Quý vị muốn liễu sanh tử, ra khỏi tam giới, nhưng không có cách nào; đức Phật biết phương pháp, Ngài đến dạy quý vị. Chúng ta nhất định phải biết sanh tử đáng sợ, đáng chán. Con người ta chết đi, theo như kinh Địa Tạng đã nói, tuyệt đại đa số chưa đầy bốn mươi chín ngày lại luân hồi, lại đi đầu thai. Sống chẳng được bao lâu lại chết, chết rồi lại sanh ra, sanh rồi lại chết, sanh sanh tử tử, vĩnh viễn chẳng xong! Nếu quý vị suy nghĩ cặn kẽ sẽ thấy chuyện này rất kinh hoàng, rất đáng sợ, nhưng bản thân không có cách nào! Đó là chân tướng sự thật, chúng ta nhất định phải giác ngộ [chuyện này].

Niết Bàn là gì? Niết Bàn là bất sanh bất diệt. Vượt thoát sanh tử luân hồi, từ đây về sau, vĩnh viễn không còn sanh tử, không còn sanh tử thì gọi là Niết Bàn. Lão hòa thượng Quảng Khâm nói “*không đến, không đi*”, đây là Niết Bàn. Thế nhưng Ngài thật sự chứng đắc Niết Bàn, chứng Niết Bàn là chứng trong khi còn sống, chứ không phải chết rồi mới chứng. Vì sao Ngài ra đi? Ngài đã từng nói Ngài sẽ bế quan một năm, đệ tử liền hỏi Ngài: “Thầy nói sẽ bế quan một năm, nhưng sao bây giờ lại ra đi?” Ngài bảo các đồng tu: “Thân thể này quá già, quá cũ rồi, chẳng thể dùng được nữa! Tự mình hãy nên đổi lấy một căn nhà mới, thay một công cụ mới, chứ cái này quá cũ rồi, chỗ nào cũng gây chướng ngại!” Giống như quý vị sống trong một căn nhà quá xưa, quá cũ, chẳng đập đi, xây cái mới chẳng được, không có cách gì ở nữa! Thân thể là cái nhà, quá xưa, quá cũ, ắt cần phải thay đổi, trọn chẳng có chết, thay một căn nhà khác mà thôi! Quý vị thấy Ngài tự tại lắm, thay thân thể rất tự tại, quả thật bất sanh mà cũng bất diệt.

Bọn chúng ta không có năng lực thay đổi tự tại. Thay đổi tự tại [như lão pháp sư Quảng Khâm] thì càng thay đổi, càng tốt đẹp, càng thay đổi, càng thù thắng! Phàm phu rất tệ hại, càng thay đổi, càng kém cỏi, đổi căn nhà thân người thành súc sanh, từ súc sanh đổi thành ngựa quý, từ ngựa quý lại đổi thành địa ngục. Người ta đổi thành thân Bồ Tát, đổi thành thân Phật, khác hẳn chúng ta! Niết Bàn đáng ưa là điều chúng ta ngưỡng vọng, tin ưa.

(Diễn) Như Pháp Hoa Kinh vân: “Bất thức khổ tận đạo, bất tri cầu giải thoát” cố.

(演) 如法華經云：不識苦盡道，不知求解脫故。

(**Diễn:** Như kinh Pháp Hoa chép: “*Chẳng biết đạo hết khổ, chẳng biết cầu giải thoát*”).

“*Thức*” (識) là nhận thức, hiểu rõ. Quý vị chẳng nhận biết, không hiểu rõ. “*Khổ tận đạo*” là phương pháp diệt hết khổ, “*đạo*” là phương pháp. Nếu quý vị không có biện pháp dứt sạch khổ, làm sao giải thoát được? Do vậy, nhất định phải biết diệt khổ như thế nào. Khổ là quả báo, quả báo do đâu mà có? Quả đương nhiên có nhân, không có nhân sẽ chẳng thể kết quả. Nhân là tạo nghiệp, quý vị tạo thiện nghiệp sẽ thọ báo trong ba thiện đạo, tạo ác nghiệp sẽ thọ báo trong ba ác đạo. Nói tóm gọn một câu, quý vị tạo nghiệp gì sẽ chẳng trốn khỏi quả báo đó, không có cách nào trốn được!

Ở đây, đức Phật dạy chúng ta: Trong quá khứ, chúng ta đã tạo bao nhiêu nghiệp, không chỉ trong một đời, mà còn là đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã tạo rất nhiều nghiệp, có cách vượt thoát hay chẳng? Có biện pháp, nhưng chỉ có một biện pháp! Cố nhiên, đức Phật đã nói vô lượng pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là phương pháp, nhưng với những phương pháp ấy, quý vị chẳng thể thành tựu trong một đời, cần phải tu học trong một thời gian dài. Thời gian càng dài, càng lắm vấn đề. Vì sao? Sợ đi lắm đường! Tục ngữ thường nói: “*Đêm dài lắm mộng!*” Chuyện này phiền lắm! Tốt nhất là có thể thành tựu trong một thời gian ngắn, “*thời gian ngắn*” là chúng ta có thể thành tựu trong một đời. Ví như đức Phật giảng các pháp môn khác từ sơ phát tâm cho đến khi thành Phật phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp, thời gian quá dài! Tuy nhiên, chúng đắc quả Tu Đà Hoàn là đã được bảo đảm; [có nghĩa là] chúng đắc Tu Đà Hoàn thì trong Viên Giáo gọi địa vị này là Sơ Tín Vị Bồ Tát, đã được bảo đảm chắc chắn không đọa trong tam ác đạo. Đây là điều đảm bảo thứ nhất. Bảy lần qua lại trong cõi trời và nhân gian, nhất định chúng A La Hán, vượt thoát tam giới; đó là điều bảo đảm thứ hai. Phải trải qua bảy lần sanh tử trong cõi trời và nhân gian, thọ mạng trong nhân gian không dài, nhưng cõi trời thọ mạng dài lâu. Vì thế, vẫn là “*đêm dài lắm mộng*”, vẫn là chuyện phiền phức!

Nhanh chóng nhất, thời gian ngắn lẹ nhất, chỉ có pháp môn Niệm Phật: Thành tựu trong một đời! Vì thế, nó là phương tiện thù thắng. Chúng ta muốn cầu giải thoát, phải thật sự thấy rõ sanh tử luân hồi đáng sợ, hy vọng sẽ thành tựu trong một đời này thì chúng ta phải dứt khoát chọn lựa pháp môn này. Sau khi đã chọn lựa dứt khoát, cả đời này chẳng thay đổi. Quý vị nhất định phải nhớ kỹ câu này: “*Suốt đời chẳng thay đổi!*” Tôi

đọc kinh là đọc bộ kinh này. Bộ kinh này có chú giải, đọc nhiều lần chắc chắn sẽ có lợi. Lợi gì vậy? Đọc nhiều sẽ có thể khai ngộ. Dựa theo một bộ sách, tu học một pháp môn, tốt nhất là đừng nghe những kinh khác. Đối với những pháp môn khác, tốt nhất cũng đừng xem, chẳng nghe, chẳng hỏi tới, vì sao? [Có như vậy thì] chúng ta mới có thể thật sự nhất tâm trì danh. Sau khi quý vị đã tiếp xúc [nhiều pháp môn, kinh điển khác nhau], quý vị sẽ bị phân tâm!

Vì thế, chuyên tu Tịnh Độ, trong quá khứ có những vị pháp sư như Ấn Quang đại sư là vị tổ sư gần đây nhất, lão nhân gia chuyên tu Tịnh Độ. Đối với đồ đệ của Ngài, những người được Ngài truyền quy y, quý vị đọc Văn Sao sẽ nhận thấy: Lão hòa thượng chẳng giống những pháp sư khác! Các pháp sư khác thì sao? Mong mỗi đồ đệ thường xuyên đến gặp mình. Nếu mấy ngày không gặp, bèn: “Sao đã lâu ngàn ấy mà người không tới?” Lão hòa thượng khác hẳn mọi người, nếu quý vị đến gặp Ngài nhiều lần, [Ngài sẽ quở]: “Vì sao người đến đây?” “Con đến thăm sư phụ”. “Sư phụ có gì hay đâu mà gặp? Người đã gặp mặt đôi ba lần rồi!” Ngài quở trách, đuổi về: “Sao người chẳng ở nhà thật thà niệm Phật? Uổng phí thời gian, lãng phí tiền bạc chạy tới đây để làm cái quái gì?” Ngài quở người, do vậy, Ấn Quang đại sư chẳng chủ trương [chèo kéo] tín đồ đến chùa; đây là một vị thiện tri thức chân chánh!

Cụ Quảng Khâm đã vãng sanh, gần đây nhất có nhiều người muốn đến gặp Ngài, đến thưa chuyện với tôi, tôi cũng quở họ, tôi nói: “Ông đến đó để làm gì? Góp phần náo nhiệt! Đi xa xôi đường ấy, ngồi xe mười mấy tiếng đồng hồ, mệt mỏi rã rời. Nếu ông định tâm, chính mình ở nhà niệm một quyển kinh, niệm mấy ngàn câu Phật hiệu hồi hướng cho Ngài; đây là công đức thật sự, mình lẫn người đôi đảng cùng có lợi, chẳng cần phải góp phần náo nhiệt!”

Tứ, hóa đạo Nhị Thừa chấp Không, bất tu Tịnh Độ cố.

四、化導二乘執空，不修淨土故。

(Bốn là nhằm giáo hóa, hướng dẫn hàng Nhị Thừa chấp Không chẳng tu Tịnh Độ).

Không chỉ tiếp dẫn phàm phu, mà còn tiếp dẫn bậc A La Hán, Bích Chi Phật.

(Diễn) Hóa đạo Nhị Thừa giả, Nhị Thừa đản chứng Thiên Không, bất ngộ Pháp Tánh.

(演) 化導二乘者，二乘，但證偏空，不悟法性。

(Diễn): “Hóa đạo Nhị Thừa”: Nhị Thừa chỉ chứng Thiên không, chẳng ngộ Pháp Tánh).

Ở đây nói về Tiểu Thừa A La Hán và Bích Chi Phật, chứ Tam Quả vẫn chưa đủ tư cách. Tứ Quả A La Hán chứng Thiên Không. Thiên Không là Niết Bàn, tức Thiên Chân Niết Bàn. [Các vị ấy] đã vượt thoát sanh tử luân hồi trong lục đạo. Tuy đã vượt thoát, nhưng họ trụ trong Niết Bàn. Đó là sai lầm. Niết Bàn của hàng Tiểu Thừa là Định, khác với Niết Bàn của Đại Thừa. Đại Thừa Niết Bàn là Định Huệ viên dung: Trong Định có Huệ, trong Huệ có Định.

Tiểu Thừa thiên chân (thiên lệch về phía Chân Đế), lệch sang một bên, chỉ có Định, thiếu Huệ. Niết Bàn mà các vị ấy đã chứng chẳng phải là Niết Bàn rốt ráo viên mãn. Họ chẳng ngộ Pháp Tánh, chẳng ngộ tức là thiếu trí huệ.

(Diễn) Trầm không trệ tịch.

(演) 沈空滯寂。

(Diễn): Đắm chìm nơi Không, vướng mắc nơi Tịch).

Người Tiểu Thừa vẫn còn chấp trước, không có Ngã Chấp, nhưng có Pháp Chấp, chấp trước Không. Phàm phu chấp Có, người Tiểu Thừa chấp Không. Chính họ an trụ trong cảnh giới tịch tĩnh. “Tịch” là thanh tịnh tịch diệt. Họ thật sự chẳng sanh phiền não, căn bản phiền não đã đoạn rồi.

(Diễn) Trung chỉ hóa thành.

(演) 中止化城。

(Diễn): Dừng nơi hóa thành ở giữa đường).

“Hóa thành” (cái thành được biến hóa ra) là tỷ dụ. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy họ đại pháp rốt ráo liễu nghĩa, nhưng họ không chịu tiếp nhận. Do vậy, dùng phương tiện để giáo hóa họ, giống như nói có cái trạm ở giữa đường, tức trạm vận chuyển, trước hết làm cho họ đạt đến cảnh giới ấy (cảnh giới Niết Bàn của Tiểu Thừa). Đã đạt đến cảnh giới ấy, họ ở lại, không muốn đi nữa. Đó là chuyện phiền phức, căn bệnh của người Tiểu Thừa là ở chỗ này: Ngừng nghỉ nơi hóa thành ở giữa đường!

(Diễn) Bất tín hữu tha phương Tịnh Độ cổ.

(演) 不信有他方淨土故。

(Diễn: Vì chẳng tin có Tịnh Độ ở phương khác).

Nếu hiện thời quý vị sang thăm Thái Lan, quý vị sẽ biết: Thái Lan là nước Tiểu Thừa. Người Thái chẳng tin rằng có một vị Phật nào khác, họ chỉ tin mình Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng tin có mười phương hết thầy chư Phật. Họ cho rằng tu hành cao lắm chỉ có thể chứng quả A La Hán, chẳng thể thành Phật! Thành Phật chỉ có một mình Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng tin có những vị Phật ở phương khác. Họ cũng chẳng tin pháp Đại Thừa, họ rất chấp trước. Do vậy, chẳng tin vào các cõi Tịnh Độ ở phương khác. Đức Phật vì các thánh giả Nhị Thừa mà giảng kinh này, giảng pháp môn này, khuyên họ hồi Tiểu hướng Đại, lìa bỏ hóa thành, vãng sanh Phật quốc. Vì thế, pháp môn này có vô lượng vô biên công đức.

Ngũ, miễn tấn sơ tâm Bồ Tát, thân cận Như Lai cổ.

五、勉進初心菩薩，親近如來故。

(Năm là vì khuyến khích, sách tấn hàng sơ tâm Bồ Tát thân cận Như Lai).

Đối với Đại Thừa Bồ Tát cũng dùng pháp môn này để giáo hóa họ. Tâm Bồ Tát khác với tâm Tiểu Thừa. Từ bản thân chúng ta hiện thời sẽ có thể thấy được chính mình là căn tánh Đại Thừa hay là căn tánh Tiểu Thừa? Đừng hỏi ai khác! Chính mình phản tỉnh sẽ biết ngay. Nếu là căn tánh Tiểu Thừa, sẽ chỉ cầu tự lợi, chẳng nghĩ giúp đỡ người khác. Nếu giúp đỡ người khác thì cũng rất hữu hạn, chẳng thật sự phát tâm chủ động giúp đỡ người khác. Tâm như vậy là tâm Tiểu Thừa. Tâm Bồ Tát là chủ động giúp hết thầy chúng sanh, vui vẻ giúp đỡ người khác, ưa thích giúp đỡ người khác, có thể bỏ mình vì người, đó là tâm Bồ Tát. Nếu quý vị học Phật mà là chủng tánh Bồ Tát thì là Sơ Phát Tâm Bồ Tát. [Đức Phật giảng kinh này nhằm] khuyến khích, cổ vũ hàng Sơ Tâm.

(Diễn) Miễn tấn sơ tâm giả, Sơ Phát tâm Bồ Tát, dục ư Sa Bà thế giới cứu độ chúng sanh, nhẫn lực vị sung, tự tha câu nịch, hữu hà lợi ích?

(演) 勉進初心者，初發心菩薩，欲於娑婆世界救度眾生，忍力未充，自他俱溺，有何利益。

(**Diễn:** “Khuyến khích kẻ sơ tâm”: Hàng Sơ Phát Tâm Bồ Tát muốn cứu độ chúng sanh trong cõi Sa Bà, nhưng sức nhẫn nại chưa đầy đủ, mình lẫn người đều chết đuối, có lợi ích gì đâu?)

Quý vị học hạnh Bồ Tát, tu pháp Lục Độ, rất tốt! Nhưng Định lực chưa đủ, trí huệ chẳng đủ, tuy tu pháp môn Lục Độ, khó tránh khỏi rất nhiều lầm lỗi, chúng ta nhất định phải biết điều này. Chúng sanh trong thế giới Sa Bà ương ngạnh, khó giáo hóa, nghiệp chướng sâu nặng. Cứu độ chúng sanh: “Cứu độ” nói đơn giản thì chính là phục vụ chúng sanh, muốn giúp đỡ chúng sanh. Quý vị tận tâm tận lực giúp đỡ họ, mà họ vẫn chửi mắng quý vị, còn nói quý vị là kẻ bắt nạt. Quý vị nghe vậy cũng cảm thấy khó chịu, muốn ngã lòng thì quý vị chưa phải là Bồ Tát. Bồ Tát đạo khó hành lắm! Do vậy, tu hạnh Tiểu Thừa dễ dàng, tu hạnh Đại Thừa khó khăn!

Nếu định lực không đủ, “*nhẫn lực*” chính là Định lực, trong ấy cũng bao gồm trí huệ. Định và Huệ chẳng đủ thì ta cùng người đều chẳng được lợi ích. Tôi nêu lên một thí dụ để nói với quý vị. Chúng ta chẳng bàn chuyện gì khác, bàn tới chánh pháp thì trong chánh pháp cũng phải có nhẫn lực đầy đủ mới được. Chúng ta hãy xem vì sao trong thời cổ người xuất gia lẫn tại gia tu hành chứng quả nhiều dường ấy? Trong mỗi một triều đại, quý vị đọc Cao Tăng Truyện và Cư Sĩ Truyện thấy có nhiều người thành tựu dường ấy. Vì sao hiện thời chúng ta chẳng thể thành tựu? Nói thật thà thì trước kia những thứ dụ dỗ, mê hoặc bên ngoài ít, nên họ có thể chuyên tâm, đương nhiên cũng là do mọi sự chẳng thuận tiện. Hiện thời quá thuận tiện, do quá thuận tiện nên sức dụ dỗ mê hoặc quá lớn, những thứ dụ dỗ mê hoặc quá nhiều!

Chúng ta không nói đến những thứ dụ dỗ, mê hoặc bởi tiếng tăm, lợi dưỡng, không nói tới những thứ ấy, chỉ bàn tới Phật pháp. Trước kia, người ta muốn có được một bộ kinh điển chẳng hề đơn giản, phải đến đâu tìm kiếm? Ngoài chợ không bán. Dẫu có bán, nhưng giá tiền cao quá, người ta chết khiếp, vì sao? Vì sách do thợ làm ra. Quý vị thấy đó: Chữ trên khuôn in phải khắc từng chữ một trên ván gỗ. Mỗi tấm ván tối thiểu phải dày chừng đó, nói chung, bản khắc ván của một cuốn sách phải chất đầy một hai gian nhà. Còn cách in sách thì như thế nào? Lấy ván khắc của từng trang, trước kia dùng mực chế bằng muội (bồ hóng) gỗ tùng¹, dùng

¹ Nguyên văn “*tùng yên mặc*”. Thành phần chủ yếu của loại mực này là bồ hóng (bồ hóng) thu được do đốt gỗ tùng, thêm vào băng phiến (long não, borneol), xạ hương hòa với chất a giao (chất keo từ da trâu hầm),

bàn chải lông ngựa phết mực lên ván in, giấy Mao Biên² trải ra, áp từng tấm lên khuôn in. In một bộ sách theo kiểu này sợ rằng phải mất thời gian đến ba ngày. Quý vị hãy nghĩ xem: Mua bộ sách này phải tốn bao nhiêu tiền? Trước kia, trong phòng khách của nhà phú quý bày mấy bộ sách vì người bình thường chẳng thể mua sách nổi!

Vì vậy, sách do đâu mà có? Sao chép. Muốn đọc một bộ kinh, lão hòa thượng truyền cho quý vị, bảo quý vị học bộ kinh nào, quý vị phải vào lầu Tàng Kinh của nhà chùa để sao chép. Người ấy tự mình sao chép một bộ, tốn công rất nhiều, nên cũng rất trân quý, rất quý trọng, suốt đời đọc bộ kinh ấy. Vì thế, hầu như ai nấy đều chuyên tu, nên có thể thành công. Hiện thời quá dễ dàng, cả bộ Đại Tạng Kinh cũng chẳng bao nhiêu tiền, người có thâm nhập trung bình thì nhà nào cũng đều có thể bày một bộ. Hôm nay mở ra cuốn này, ngày mai lật coi cuốn khác, đọc mấy chục năm mà vẫn chẳng thông suốt tí xít nào! Kinh điển quá nhiều sẽ sanh ra sức dụ dỗ, mê hoặc, bộ này khá lắm, bộ kia cũng hay tuyệt, bộ nào cũng phải đọc qua! Có thể nói là khi đọc bộ sách này, chẳng biết đến thứ khác, đợi đến khi đã đọc xong, những thứ trước đó đều quên sạch, chẳng đạt được lợi ích!

Căn bệnh của chúng ta là chẳng thể nhất tâm, chẳng thể chuyên. Đừng bàn tới pháp thế gian, sức dụ dỗ mê hoặc của Phật pháp cũng ghê gớm lắm! Phật pháp cũng dụ dỗ mê hoặc con người rất mạnh. Huống hồ hiện thời chùa cũng lắm, pháp sư cũng đông. Không chỉ pháp sư đông đảo, mà còn có những cư sĩ tại gia, cư sĩ tại gia làm gì vậy? Chẳng thể cao hơn pháp sư thì gần vô một chút Mật, ta tự phong là Thượng Sư, còn cao hơn pháp sư nữa! Chỗ nào cũng đều dụ dỗ, mê hoặc con người, khiến quý vị không biết đường nào mà lần, đạo tâm của quý vị bị phá hoại! Cổ nhân nói: *“Ninh động thiên giang thủy, bất hoại đạo nhân tâm”* (Thà khuấy động nước ngàn con sông, chẳng phá hoại tâm của người tu đạo). Hiện thời nơi nào ta cũng thấy phá hoại tâm lòng người tu đạo, quý vị không có cách gì tu hành! Bởi lẽ, tu hành là tu nhất tâm, là tu Định. Quý vị không có cách nào tu Định thì những thứ dụ dỗ, mê hoặc trong Phật môn như tôi đã nói sẽ khiến cho quý vị không biết đường nào mà theo. Do vậy, sự tu hành lần hóa tha của quý vị đều bị đọa lạc.

Vì sao cổ nhân có thành tựu? Họ chuyên nhất! Do thời kỳ ấy giao thông chẳng thuận tiện, luôn phải đi bộ. Quý vị đến đạo tràng thì nhiều

² Mao Biên là một loại giấy nổi tiếng ở tỉnh Giang Tô, có màu vàng nhạt, sớ giấy mịn, mỏng, nhưng bền chắc, hút mực rất tốt. Giấy để lâu ít bị ngả màu, lại không đắt lắm. Do vậy, nó được dùng chủ yếu để in sách.

nhất là một đạo tràng, nếu nhiều hơn nữa thì là hai đạo tràng, chẳng thể tới rất nhiều. Hiện thời, tuy giao thông phát triển, nhưng lòng người chẳng định, phước báo chẳng bằng cổ nhân; hưởng thụ vật chất vượt trời cổ nhân, nhưng công phu định lực thật sự thua kém cổ nhân quá xa. Giả sử ngày nay chúng ta vẫn có thể chuyên nhất, giữ vững một bộ kinh, một pháp môn, một đạo tràng, quý vị sẽ vượt trời cổ nhân, vì sao? Nếu kéo cổ nhân sang hiện tại, sợ rằng đại đa số chẳng thể thành tựu, xác thực là như thế! Một người có thể chống lại dụ dỗ, mê hoặc chẳng dễ dàng! Trước mọi thứ dụ dỗ, mê hoặc mà vẫn như như bất động, người ấy thật sự cao minh! Vì thế, quý vị thành tựu trong hiện thời thì ngay cả cổ đức trông thấy quý vị cũng chẳng thể không cúi đầu, chẳng thể không bội phục. Do vậy, nhất định phải chuyên nhất, nhất là phải chuyên tâm tu Tịnh Độ; bởi lẽ, pháp môn này là pháp môn thành Phật trong một đời.

(Diễn) Tất tu cầu sanh Tịnh Độ, thân kiến Di Đà, đắc nhãn phương khả hoàn lai cố.

(演) 必須求生淨土，親見彌陀，得忍方可還來故。

(Diễn: Ất cần phải cầu sanh Tịnh Độ, đích thân gặp Phật Di Đà, đắc [Vô Sanh] Nhãn rồi mới có thể trở lại).

Đây là Bồ Tát, chúng ta gấp rút niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ vì lẽ gì? Vì thỏa mãn đại nguyện độ chúng sanh của ta, từ thế giới Tây Phương quay về, thả chiếc bè Từ quay trở lại, trở về độ chúng sanh. Quý vị mang thân phận Bồ Tát, có Định lực, mà cũng có Huệ lực, Định - Huệ đầy đủ. Trong bất cứ cảnh giới nào quý vị đều có thể chẳng lay động, đều có thể chuyên nhất. Chính quý vị có thể chuyên nhất, mà cũng tạo ảnh hưởng khiến người khác chuyên nhất. Đây chính là vô lượng vô biên công đức.

Lục, tận nhiếp lợi độn chư căn, tất giai độ thoát cố.

六、盡攝利鈍諸根，悉皆度脫故。

(Sáu vì có thể nhiếp trọn các căn lợi độn, đều làm cho họ được giải thoát).

Những đoạn trên là nói về phàm phu, Nhị Thừa, Bồ Tát, câu này có phạm vi càng rộng hơn nữa: Hết thấy căn tánh đều cùng được bao gồm toàn bộ!

(Diễn) Tận nhiếp lợi độn giả.

(演) 盡攝利鈍者。

(Diễn: Nhiếp trọn các căn lợi độn...)

Đây là nói về căn tánh của chúng sanh. Căn tánh của chúng sanh khá phức tạp. Trong Phật pháp, căn tánh được chia thành hai loại lớn là lợi căn và độn căn.

(Diễn) Giáo tiểu, tắc bất bị đại căn.

(演) 教小，則不被大根。

(Diễn: Dạy pháp Tiểu Thừa sẽ chẳng hợp với căn tánh đại căn).

Chữ “đại căn” chỉ người lợi căn. Nếu quý vị dạy pháp Tiểu Thừa, người căn tánh Đại Thừa sẽ chẳng muốn tiếp nhận, chẳng thích tu tập. Nếu quý vị giảng pháp Đại Thừa, kẻ căn tánh Tiểu Thừa chẳng tiếp nhận.

(Diễn) Giáo đại, tắc hạ căn tuyệt phần.

(演) 教大，則下根絕分。

(Diễn: Dạy pháp Đại Thừa, kẻ hạ căn trọn chẳng có phần).

Không có phần! Giống như lúc đức Thế Tôn thị hiện thành Phật thuở ấy, giảng kinh Hoa Nghiêm suốt mười bốn ngày dưới cội Bồ Đề, đó là “giáo đại”. Phàm phu, Nhị Thừa, Quyền Giáo Bồ Tát đều chẳng có phần! Vì thế nghe kinh Hoa Nghiêm là những ai? Từ kinh văn, chúng ta thấy: Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. “Bốn mươi một địa vị” chính là Thập Trụ Bồ Tát, Thập Hạnh Bồ Tát, Thập Hồi Hướng Bồ Tát, Thập Địa Bồ Tát trong Viên Giáo, kèm thêm Đẳng Giác Bồ Tát trong Viên Giáo. Những vị này đều là hàng đại Bồ Tát minh tâm kiến tánh, các Ngài nghe giảng, cảm thấy ý vị tràn trề. Những thánh giả Nhị Thừa và phàm phu khác chẳng thấy, chẳng nghe! Pháp hội của đức Phật trang nghiêm như thế, chúng ta chẳng thấy, mà cũng chẳng nghe. Phàm phu chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật ngồi lặng lẽ dưới cội Bồ Đề, ai biết Ngài đang giảng kinh Hoa Nghiêm? Ai biết có nhiều vị Bồ Tát ngàn ấy đang nghe? Kẻ căn tánh nhỏ nhoi chẳng có phần trong Đại giáo! Bộ kinh này thật sự chẳng thể nghĩ bàn!

(Diễn) Kim tắc thượng tự Bồ Tát, hạ cập du du phàm phu, vô cơ bất tiếp cố.

(演) 今則上自菩薩，下及悠悠凡夫，無機不接故。

(Diễn: Nay thì trên từ hàng Bồ Tát, dưới đến kẻ phàm phu lơ mơ, không căn cơ nào chẳng tiếp độ).

Đây chính là “*thích hợp khắp ba căn, thấu trọn lợi căn lẫn độn căn*”. Có thể thấy được tầm rộng lớn, thù thắng của pháp môn này. Trong các buổi giảng, tôi thường nhắc nhở quý vị, bản thân tôi chấp thuận, tiếp nhận, tin tưởng, chiếu theo pháp môn này tu học là nhờ công sức của kinh Hoa Nghiêm. Tôi giảng kinh Hoa Nghiêm mười mấy năm, bắt đầu giảng từ năm Dân Quốc 60 (1971), giảng mãi cho đến hiện tại chưa ngừng. Đây cũng là nhân duyên không đủ, giảng kinh Hoa Nghiêm một lượt mà vẫn chưa giảng viên mãn. Đại khái chỉ giảng được nửa bộ. Thầy Lý ở Đài Trung mỗi tuần giảng một lần, lão nhân gia bắt đầu giảng từ năm Dân Quốc 53 (1964), đã giảng hơn hai mươi năm mà mới giảng được một phần ba. Vì thế, trong quá khứ, thầy Lý đã hướng về thính chúng tuyên bố: “Tôi muốn giảng kinh Hoa Nghiêm viên mãn, rồi giảng một bộ A Di Đà Kinh lần nữa xong mới vãng sanh”. Các đồng tu ở Đài Trung đặc biệt lên Đài Bắc kiếm tôi, hỏi tôi: “Ước chừng thầy còn trụ thế bao lâu?” Tôi căn cứ vào tốc độ giảng kinh trước kia, tính toán tỉ mỉ, tôi nói thầy có thể sống tối thiểu một trăm ba mươi tuổi. Nếu không, sẽ chẳng giảng xong kinh Hoa Nghiêm. Vì mỗi tuần thầy chỉ giảng một lần, còn có người phiên dịch, chỉ giảng một tiếng, nhưng bộ kinh này bản thân tôi đã giảng gần hai ngàn giờ. Bộ kinh này giảng xong phải từ hai ngàn năm trăm giờ cho đến ba ngàn giờ, phải mất thời gian dài như vậy.

Thế nhưng năm ngoái, lão nhân gia lại thay đổi chủ ý, Ngài nói Ngài chẳng cần giảng xong kinh. Vì thế, các đồng tu kiếm Ngài: “Thưa thầy! Thầy nói kinh phải giảng xong!” Thầy nói: “Nếu tôi giảng chín mươi năm, quý vị có thể nghe chín mươi năm hay không?” Mọi người không có năng lực đến nghe giảng suốt chín mươi năm! Vì vậy, đồng tu ở Đài Trung bảo tôi: “Năm ngoái, thầy đã bảo mọi người: Ngài giảng kinh hai năm nữa rồi không giảng”. Quý vị phải biết: Ngài không giảng sẽ vãng sanh. Lúc đó, chúng tôi rất sợ thầy sẽ nhanh chóng vãng sanh, nên tìm một bộ kinh lớn để giữ thầy lại. Kinh Hoa Nghiêm cũng là do tôi góp phần khai thỉnh, tám người chúng tôi khai thỉnh, thương lượng cách giữ chân thầy như thế nào, chẳng để thầy ra đi. Mọi người suy tưởng: Chỉ có cách thỉnh thầy giảng một bộ kinh lớn! Kinh chưa giảng xong, thầy sẽ chẳng tiện ra đi! Năm nay thầy đã chín mươi tám tuổi, vẫn đang giảng kinh.

Điều này cho thấy qua kinh Hoa Nghiêm, tôi cảm nhận sâu xa pháp môn này là pháp môn duy nhất để mười phương ba đời hết thấy chư Phật tiếp dẫn và thành tựu chúng sanh. Tốc độ giảng kinh Hoa Nghiêm của tôi nhanh hơn tốc độ của thầy Lý, vì tôi dành thời gian giảng nhiều, lúc giảng nhiều nhất là giảng suốt sáu ngày một tuần, tôi dùng thời gian nhiều hơn Ngài. Vì sao biết [pháp môn Tịnh Độ là pháp môn duy nhất để mười phương ba đời hết thấy chư Phật tiếp dẫn và thành tựu chúng sanh]? Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng, phẩm cuối cùng là Nhập Pháp Giới Phẩm. Thanh Lương đại sư chia kinh này thành bốn phần “Tín, Giải, Hành, Chứng”. Phần cuối cùng chính là Tứ Thập Hoa Nghiêm. Tứ Thập Hoa Nghiêm là một bộ kinh hết sức hoàn chỉnh, lấy Văn Thù Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát làm đại biểu, Thiện Tài đồng tử nêu gương cho người tu hành. Thiện Tài là ai? Thiện Tài là người tu hành, là người tu học Phật pháp Đại Thừa. “*Thiện*” (善) là nói người ấy có thiện căn, “*Tài*” (財) là nói người ấy có phước đức. Tu học Đại Thừa mà không có thiện căn, thiếu phước đức sẽ không xong! Do vậy, thiện căn và phước đức phải đầy đủ, gặp một vị thầy giỏi, một vị thiện tri thức tốt đẹp, nhân duyên đầy đủ, thật đúng như trong kinh này đã nói: “*Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên đắc sanh bỉ quốc*” (Chẳng thể do chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi ấy). Vì vậy, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới phải trọn đủ ba điều kiện, nhất định phải có thiện căn, có phước đức, lại phải có nhân duyên gặp gỡ một vị thiện tri thức chân chánh.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là thiện tri thức chân chánh, từ chỗ này chúng ta nhận biết, thấu hiểu, lãnh ngộ: Thầy của ngài Thiện Tài là Văn Thù Bồ Tát. Văn Thù Bồ Tát tu pháp môn gì? Thừa quý vị, tu pháp môn Niệm Phật, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Trong kinh Hoa Nghiêm đã nói điều này rất rõ ràng! Thiện Tài là học trò đặc ý nhất của Văn Thù, đương nhiên Ngài nhất định truyền dạy pháp môn Niệm Phật. Chúng ta hãy mở phẩm Nhập Pháp Giới đọc kỹ, quý vị sẽ biết, quả nhiên không sai, xác thực là Ngài học pháp môn Niệm Phật. Niệm vị Phật nào? Niệm A Di Đà Phật, tức là pháp môn này của chúng ta. Thiện Tài đồng tử tu pháp này. Sở dĩ đến cuối cùng Ngài tham học năm mươi ba lần, quý vị phải hiểu vì sao thầy Ngài bảo Ngài đi tham học năm mươi ba lần? Quý vị phải hiểu ý nghĩa sau đây: Năm mươi ba lần tượng trưng cho các pháp môn và tri kiến khác nhau. Nói cách khác là các thứ dụ dỗ, mê hoặc thế gian và xuất thế gian, tượng trưng cho những thứ ấy. Năm mươi ba vị thiện tri thức có vị học Phật, cũng có vị là ngoại đạo, nam, nữ, già, trẻ, các ngành nghề đều có. Trong ấy chỉ có năm vị tỳ-kheo xuất gia, cư sĩ tại gia

chiếm đại đa số, ngoại đạo cũng không ít. Các thứ dụ dỗ mê hoặc như vậy, quý vị đều trông thấy, nghe thấy, nhưng tâm quý vị chẳng động; đó gọi là “năm mươi ba lần tham học”. Quý vị thấy rõ ràng, nghe rõ ràng, nhưng một câu A Di Đà Phật vẫn niệm đến tột cùng, quyết định chẳng bị lay động. Đó gọi là “năm mươi ba lần tham học”.

Do vậy, đến cuối cùng, Phổ Hiền Bồ Tát làm một màn biểu diễn: Mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Không chỉ dẫn Thiện Tài về Tây Phương Cực Lạc thế giới, mà còn dẫn trọn bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong thế giới Hoa Tạng đều cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ; quý vị hãy nghĩ xem điều này có ý nghĩa ra sao? Đây là nhằm bảo quý vị: Quý vị tu hành muốn thành A La Hán, thành Bích Chi Phật, thành Bồ Tát thì có thể thực hiện được trong những thế giới phương khác. Quý vị muốn thành Phật, tức là thành Tạng Giáo Phật, thành Thông Giáo Phật, thành Biệt Giáo Phật thì đều có thể tu trong các thế giới nơi phương khác; nhưng muốn thành Viên Giáo Phật, tức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì chỉ có một chỗ, tức là Tây Phương Cực Lạc thế giới. Qua kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy được chuyện thù thắng chẳng thể nghĩ bàn này, mới hiểu pháp môn Niệm Phật là pháp môn bậc nhất, là pháp môn phương tiện thù thắng bậc nhất để mười phương Như Lai giáo hóa chúng sanh trong vô lượng vô biên pháp môn.

Quý vị đọc Hoa Nghiêm rồi mới chết sạch so đo, kháng khít niệm A Di Đà Phật. Trước khi thông suốt kinh Hoa Nghiêm, tôi cũng chẳng khác gì quý vị cho mấy. Hôm nay tính đọc kinh này, ngày mai toan xem kinh khác! Tôi giảng kinh hai mươi bảy năm, trong quá khứ giảng nhiều thứ quá, vì sao? Do không chống đỡ nổi sự dụ dỗ, mê hoặc. Nếu tôi vừa học Phật bắt đầu giảng kinh, liền giảng một bộ kinh, giảng bộ Di Đà Kinh Sớ Sao này suốt hai mươi bảy năm, ngày nay quý vị trông thấy tôi, ngay cả pháp sư Quảng Khâm trông thấy tôi cũng phải kêu tôi là A Di Đà Phật. Thật đấy, chẳng giả đâu!

Sở dĩ pháp môn quý ở chỗ chuyên nhất là vì chuyên nhất bền thành công. Quá nhiều quá tạp thì thứ gì cũng chẳng tinh, đã chẳng thể lợi người, mà cũng chẳng thể lợi mình, hết sức đáng tiếc! Chúng tôi đọc bản kinh này, thấy mấy câu của Liên Trì đại sư, cảm thấy rất hợp lý! Kinh Hoa Nghiêm tiếp độ chúng sanh căn tánh Đại Thừa, kinh Di Đà thích hợp khắp ba căn, bất luận căn cơ như thế nào cũng đều bao gồm toàn bộ, quả thật chẳng thể nghĩ bàn! Do vậy, phải hiểu: Chỗ quy túc cuối cùng của kinh Hoa Nghiêm là kinh Di Đà. Văn Thù, Phổ Hiền đều cầu sanh thế giới Tây Phương, đều là Đẳng Giác Bồ Tát. Chúng ta ngàn vạn phần đừng coi

thường pháp môn này, đừng coi rẻ pháp môn này. Hầu như tất cả những người thật sự thành tựu đều là niệm Phật cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Thất, hộ trì đa chương hành nhân, bất tảoọa lạc cố.

七、護持多障行人，不遭墮落故。

(Bảy là vì hộ trì hành nhân nhiều chương ngại chẳng bị đọa lạc).

Đối với chúng ta mà nói, điều này quan trọng nhất, vì sao? Đối với chúng ta mà nói, chúng ta có lắm chương ngại.

(Diễn) Hộ trì đa chương giả, thử độ nghiệp phong hao đại.

(演) 護持多障者，此土業風浩大。

(Diễn: Hộ trì kẻ nhiều nghiệp chương: Cõi này gió nghiệp to lớn mênh mông).

“Nghiệp” là tạo nghiệp. Tạo nghiệp là gì? Thừa quý vị, khởi tâm động niệm là tạo nghiệp. Sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài bên phân biệt, chấp trước, khởi vọng tưởng, đó gọi là “tạo nghiệp”. Tôi vừa mới nói: Hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, những thứ dụ dỗ, mê hoặc quá nhiều, những sản phẩm mới khác lạ mỗi tháng, mỗi ngày. Chúng ta lợi dụng máy móc thù phát hình ảnh để giảng kinh, chúng ta là người làm chuyện này đầu tiên ở nơi đây, bắt đầu từ sáu năm trước. Hiện thời, những máy móc ấy cứ mỗi ba tháng lại xuất hiện sản phẩm mới, những thứ trước kia đều trở thành lạc hậu. Sức dụ dỗ, mê hoặc rất lớn. Khác lạ mỗi ngày, mỗi tháng, khiến cho chúng ta nghe đến hay tiếp xúc, chẳng thể không động tâm. Hễ quý vị vừa động tâm, liền bị ma không chế. Do vậy, quý vị phải hiểu: Yêu ma quỷ quái là gì? Yêu ma quỷ quái chương ngại quý vị, khiến quý vị sanh phiền não, giày vò quý vị. Những kẻ hằng ngày vắt óc suy nghĩ, tìm những thứ mới mẻ hoa dạng, tìm những sản phẩm mới để giày vò quý vị, là vì lẽ gì? Quý vị vừa trông thấy, trong lòng bèn nghĩ đồ đạc trong nhà mình đã lỗi thời, hãy mau mua thứ mới. Mua thứ mới chưa được mấy ngày, lại có thứ mới mẻ hơn xuất hiện. Tiền quý vị kiếm được hoàn toàn bị họ lừa sạch. Không chỉ bị họ lừa gạt, mà quý vị còn hằng ngày khổ não, lo lắng, làm cách nào cũng chẳng đuổi kịp bọn họ. Bàn tay của họ gọi là “bàn tay ma” (ma chương), [mọi người] đều bị bàn tay ma nắm gọn. Quý vị chẳng thoát ra được, nhưng nếu quý vị giác ngộ, ma chẳng có một tí biện pháp nào cả!

Một bộ quần áo tôi mặc mười năm chẳng rách, mặc kệ quý vị thích hoa dạng như thế nào, tôi như như bất động, tôi vẫn mặc bộ quần áo này. Mặc bộ quần áo này ra ngoài, người ta cười cợt, dè bủ, tôi bảo quý vị: “Cười đến chết cũng đáng, kẻ khác chết, tôi chẳng chết!” Nói chung, quý vị là kẻ được hàng Bồ Tát thương xót, chỉ sợ người khác cười chết luôn. Do vậy, quý vị vĩnh viễn bị ma không chế, rất khổ sở! Một cái tủ lạnh mà khéo gìn giữ, tôi thiếu dùng được mười năm. Quý vị thật sự hiểu rõ đạo lý này, chẳng bị lay động bởi cảnh giới bên ngoài, sẽ sống dễ dàng, sống tự tại, rất thoải mái!

Nếu quý vị hằng ngày truy cầu những thứ mới mẻ hoa dạng, sẽ khổ sở chẳng kham, khổ sở quá mức! Thế nhưng mọi người đều mê, mê man những thứ mới mẻ, kiêu cạo, những kẻ [chế ra những thứ ấy] là ma, là yêu ma quỷ quái. Nếu quý vị thật sự hiểu đạo lý này, đừng để chúng nắm giữ, đừng để chúng lừa gạt, tâm phải định. Tâm quý vị đã định, ma chẳng thể làm gì quý vị được, đạo nghiệp của quý vị mới có thể tăng trưởng, cuộc sống mới có thể dư giả, mới có thể sung sướng, chẳng bị ngoại cảnh lay động. Đây chính là nói tới “*nghiệp phong to lớn mệnh môn*”.

(Diễn) Trần cảnh thô cường, nan ư tu tấn.

(演) 塵境粗強，難於修進。

(Diễn: Trần cảnh thô tháp, mạnh mẽ, khó thể tu hành tăng tấn).

“*Tu*” là tu hành, “*tấn*” là tăng tấn. Quả thật, xã hội hiện thời là trở lực (sức ngăn trở) không gì lớn bằng. Chỗ nào cũng đều dụ dỗ, mê hoặc quý vị. Không chỉ hoàn cảnh bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, mà còn có thứ dụ dỗ mê hoặc nghiêm trọng hơn nơi mặt tình cảm con người. Các pháp sư trong đạo tràng này ta đều có tình thân thiết, quen biết, không đến sẽ ngại lắm! Có ý nghĩ “ngại lắm” ấy, đạo nghiệp của chính mình bị làm lỡ, đúng như trong phần trước có nói: Sơ Phát Tâm Bồ Tát chẳng thể độ chúng sanh, mà cũng chẳng độ được chính mình. Do vậy, hãy suy nghĩ, sẽ thấy thái độ của lão pháp sư Ấn Quang vẫn là chính xác. Cổ nhân thường nói: “*Vô sự bất đẳng Tam Bảo điện*” (không có chuyện gì, chẳng lên điện Tam Bảo). Quý vị đến đó để làm gì? Nghe kinh thì có thể tới, đả Phạt Thất có thể tới; chứ pháp hội nhằm cầu phước, tu phước, có đến hay không chẳng sao cả! Nghe kinh hòng hiểu rõ Lý, cho nên phải tới. Niệm Phật là khảo thí công phu tu hành, cho nên cần tới. Những thứ khác đều chẳng tất yếu, quý vị đến để làm gì? Bởi lẽ, đạo nghiệp là khẩn yếu!

(Diễn) Kim tác niệm Phật chúng sanh, Phật thường trụ đỉnh, vĩnh vô ma sự cố.

(演) 今則念佛眾生，佛常住頂，永無魔事故。

(Diễn: Nay chúng sanh niệm Phật thì Phật thường ở trên đầu, vĩnh viễn không có ma sự).

Điều này là chân thật, nhưng quý vị phải nhớ kỹ: Quý vị phải thật sự niệm Phật thì mới được. Quý vị nhất tâm trì danh, A Di Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí thường hộ niệm quý vị. Không chỉ Tây Phương Tam Thánh hộ niệm, mà kinh này giảng đến phần sau, quý vị mới biết: Mười phương hết thấy chư Phật, không một vị nào chẳng hộ niệm, vì sao? Vì bộ kinh này là kinh được hết thấy chư Phật hộ niệm. Quý vị nhất tâm thọ trì, nói cách khác, hết thấy chư Phật, không một vị nào chẳng hộ niệm quý vị, làm sao quý vị gặp chướng ngại cho được? Đương nhiên là chẳng thể! Nếu quý vị tam tâm, nhị ý là xong, Phật chẳng thể hộ trì quý vị, vì sao? Quý vị chưa thành thực, chưa thể thành tựu trong một đời này. Nhất tâm trong một đời này ta quyết định muốn vãng sanh Tịnh Độ, vậy thì chư Phật nhất định giúp đỡ, nhất định chiếu cố, nhất định thỏa nguyện cho quý vị. Quý vị tam tâm, nhị ý thì chính mình chẳng có quyết tâm. Do vậy, chẳng được chư Phật hộ niệm.

Chư vị phải hiểu rõ đạo lý này. Không phải là Phật đối xử bất bình đẳng với chúng sanh, mà do chúng sanh có ý niệm sai biệt. Đại đa số con người miệng nói muốn vãng sanh, nhưng trong tâm vẫn chẳng có ý nghĩ ấy! Vì thế, chư Phật hiểu rất rõ, các Ngài chẳng đến làm phiền quý vị. Quý vị thật sự có ý niệm ấy, thái độ sẽ hoàn toàn biến đổi, biến đổi bắt đầu từ chỗ nào? Điều thứ nhất, quý vị mỗi ngày chỉ đọc tụng bộ kinh này, tuyệt đối chẳng đọc bộ kinh thứ hai. Tôi nói với quý vị: Thờ tượng một vị Phật, hằng ngày nhìn vào tượng vị Phật ấy. Dù có tượng Phật tốt đẹp hơn nữa, cũng chẳng ngó tới, thật sự chuyên tâm, thật sự nhất tâm xưng danh. Vẫn còn nghĩ phải đọc cái này, xem cái nọ; cái này khá quá, cái kia cũng rất hay, quý vị chẳng chuyên tâm. Nói cách khác, quý vị chẳng được chư Phật, Bồ Tát gia trì! Quý vị phải đặc biệt ghi nhớ điểm này!

Vì thế, chúng ta thờ một bức tượng Phật, suốt đời đừng nên thay đổi, đừng nên cải biến, đến khi quý vị lâm chung, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn quý vị, A Di Đà Phật sẽ hiện thân giống hệt bức tượng quý vị đang thờ, chẳng thể hiện thân khác, vì sao? Quý vị hằng ngày nhìn Ngài, ấn tượng rất thân thiết. Phật, Bồ Tát tùy loại hóa thân, sẽ hiện thân tương thân thiết nhất đến tiếp dẫn quý vị. Quý vị thờ suốt đời, lễ bái suốt đời, đến lúc

ây, Ngài quả nhiên đến đón tiếp quý vị, sẽ hoan hỷ lắm! Vì thế, thờ một bức tượng Phật, niệm một bản kinh, điều gì cũng chuyên nhất, trong mười hai thời, niệm niệm chẳng lìa bốn chữ hồng danh. Niệm sáu chữ cũng được. Đó mới là “*nhất tâm trì danh*”. Hôm nay đã hết thời gian rồi!